TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 về việc *"Ly hôn",* giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Đắc T**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 4, thôn B, xã Kim C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lê Thị C**, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 4, thôn B, xã Kim C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đắc T và chị Lê Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Đắc T, chị Lê Thị C có 03 con chung là Lê Ngọc L, sinh ngày 16/5/2010; Lê Thiên Y, sinh ngày 02/11/2012 và Lê Đắc T, sinh ngày 23/01/2016. Ly hôn, anh Lê Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thiên

Y và Lê Đắc T; chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc L là cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Sau khi ly hôn, anh Lê Đắc T, chị Lê Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Lê Đắc T, chị Lê Thị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *T sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Anh Lê Đắc T, chị Lê Thị Chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước. Anh Lê Đắc T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0008903 ngày 16/03/2021 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Trả lại cho anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Kim C, huyện Đ, thành phố Hà Nội (GCNKH số 72 ngày 07/9/2008);
- C cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà